

# ĐÌNH LÀNG Ở TÂY NINH

Phí Thành Phát\*  
Nguyễn Thanh Lợi\*\*

## 1. Lược sử đình làng Tây Ninh.

Đình làng ở Tây Ninh lập tương đối muộn, chủ yếu vào đầu hoặc giữa thế kỷ XIX. Sớm nhất là các đình Phước Hiệp (1802), An Tịnh (1809), An Hòa (1836), Phước Lưu (1836) [tx. Trảng Bàng]. Các đình Gia Lộc, Gia Bình, Lộc Hưng, Đôn Thuận (tx. Trảng Bàng), Long Khánh, Long Giang (huyện Bến Cầu), Phước Hội, Trương Mít (huyện Dương Minh Châu), Thái Bình, Hiệp Ninh (tp. Tây Ninh), Long Thành (tx. Hòa Thành)... lập vào thế kỷ XIX. Vào đầu thế kỷ XX là các đình Phước Chỉ (1901), Cẩm An (1905), Thạnh Đức (1915), Trí Bình (1918)... Và muộn nhất là đình Bình Thạnh (1957).

Quá trình hình thành đình làng ở Tây Ninh bắt đầu từ những ngôi miếu trong làng, về sau phát triển thành đình. Tại đình An Tịnh hiện còn bức hoành “安靜神廟” (An Tịnh thần miếu), đình Gia Bình (tx. Trảng Bàng) có bức hoành “嘉平廟殿” (Gia Bình miếu điện). Các đình An Hòa, Trường Đông (tx. Hòa Thành), Thanh Phước (huyện Gò Dầu) ban đầu vốn chỉ là những ngôi miếu nhỏ ven sông Vàm Cỏ Đông.



Bức hoành phi “Gia Bình miếu điện” tại đình Gia Bình (Trảng Bàng). Ảnh: Phí Thành Phát.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có hơn 40 ngôi đình, phân bố ở ở các huyện thị như thị xã Trảng Bàng (10 đình), huyện Gò Dầu (8), huyện Bến Cầu (7), huyện Dương Minh Châu (4), thị xã Hòa Thành (4), thành phố Tây Ninh (4), huyện Châu Thành (3). Trong đó Trảng Bàng, Gò Dầu, Bến Cầu là những vùng đất ở phía Nam tỉnh, nằm ven theo hai con sông Vàm Cỏ Đông và Sài Gòn, được khai phá sớm, và tập trung nhiều đình. Những vùng đất khai phá muộn nằm ở phía Bắc Tây Ninh, gần biên giới, địa bàn cư trú của cộng đồng dân tộc thiểu số và người Việt như huyện Tân Biên, Tân Châu không có đình.

\* Khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng. Email:

phithanhphat1997@gmail.com \*\* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh. Email: ntloitw3@gmail.com

Do quá trình tách nhập địa giới hành chính ở Tây Ninh, nên số lượng đình làng có sự biến động như phường Gia Bình (tx. Trảng Bàng) có 2 đình Gia Bình và đình Trung – Phước Hiệp; xã Phước Bình (tx. Trảng Bàng) có 2 đình Phước Lưu và Bình Thạnh; đình Gia Lộc là ngôi đình chung của phường Trảng Bàng và phường Gia Lộc (tx. Trảng Bàng); đình Đôn Thuận – Hưng Thuận là ngôi đình của hai xã Đôn Thuận và Hưng Thuận (tx. Trảng Bàng); đình Hiệp Ninh vốn thuộc thôn Thái Bình, nay thuộc phường 2 (tp. Tây Ninh); đình Thái Bình (làng Thái Bình) nay thuộc phường 1 (tp. Tây Ninh)... Những đình có quy mô lớn, ở vị trí trung tâm của nhiều làng, gọi là “đình Trung”. Do sáp nhập, nên một số làng có đến 2-3 đình, trong đó có một “đình Chánh”. Ví dụ như: đình Trung – Phước Hiệp, đình Trung – An Hòa (tx. Trảng Bàng); đình Trung – Phước Trạch, đình Trung – Cẩm Bình (huyện Gò Dầu); đình Trung – Long Khánh (huyện Bến Cầu); đình Trung – Cầu Khởi (huyện Dương Minh Châu); đình Trung – Trí Bình (huyện Châu Thành)...



Đình Trung An Hòa (Trảng Bàng) và đình Trung – Phước Trạch (Gò Dầu). Ảnh: Phí Thành Phát.

Ở Tây Ninh có hơn 10 sắc phong do triều Nguyễn cấp cho các cơ sở thờ tự. Trong đó, có 6 sắc phong hiện đang được gìn giữ cẩn thận ở các đình: sắc phong cho Thành Hoàng Bổn Cảnh năm Tự Đức thứ V (1853) ở đình An Tịnh; sắc phong cho Tiên hiền Trùm cả Đặng Vừa [Dừa] (tức là ông Đặng Văn Trước) năm Bảo Đại thứ VIII (1933) ở đình Gia Lộc (tx. Trảng Bàng); sắc phong cho Thành Hoàng Bổn Cảnh ở đình Hiệp Ninh và đình Thái Bình năm Khải Định thứ II (1917)<sup>1</sup>; sắc phong cho Đỗ Hữu Vị năm Bảo Đại thứ XII (1937) ở đình Ninh Thạnh (tp. Tây Ninh); sắc phong năm Tự Đức cho Đỗ Doãn Ngọ ở đình Phước Trạch (huyện Gò Dầu)<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Sắc phong ở đình Thái Bình ghi là “西寧省” (Tây Ninh tỉnh) còn ở đình Hiệp Ninh ghi là “西寧轄” (Tây Ninh hạt). Có thể đây là sự nhầm lẫn khi triều đình ban sắc cho đình Hiệp Ninh, vì từ ngày 1/1/1900, hạt tham biện Tây Ninh đã chính thức đổi thành tỉnh Tây Ninh.

<sup>2</sup> Nguyên trước đây Đốc phủ sứ Tây Ninh Nguyễn Tâm Kiên có vợ là Đỗ Thị Hiém, người ở làng Phước Trạch, trong chuyến về kinh đô Huế, ông đã mang sứ mệnh của quê vợ là xin sắc phong thần cho đình làng. Do sự nhầm lẫn của Bộ Lễ, nên khi về đến đình thì mới biết là nhầm, nhưng phương tiện đi lại và đường sá khó khăn không đổi được, nên giữ thờ cho đến nay [Sở Văn hóa, thể thao và du lịch (2014), Di tích lịch sử – văn hóa, danh lam thắng cảnh tỉnh Tây Ninh, tr. 72, 73].



Sắc phong đình An Tịnh (Trảng Bàng). Ảnh: Phí Thành Phát.

Ngoài ra, còn nhiều ngôi đình có sắc phong nhưng bị thất lạc hay tiêu hủy trong chiến tranh như đình Đôn Thuận – Hưng Thuận (tx. Trảng Bàng), đình Thanh Phước (huyện Gò Dầu), đình Long Giang (huyện Bến Cầu),... Đặc biệt, hiện nay ở đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu) còn gìn giữ bản chế phong năm Thiệu Trị thứ II (1842), cho ông Phạm Văn Điển, cũng là vị Thành Hoàng của ngôi đình này. Những chế phong, sắc phong ở Tây Ninh tuy ít nhưng đa dạng, phong phú về niên đại và chất liệu, lựa ở chế phong đình Phước Hội hay giấy long đằng ở các đình khác.

Tây Ninh hiện có 5 đình được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia: An Tịnh, Gia Lộc (tx. Trảng Bàng), Long Thành (tx. Hòa Thành), Hiệp Ninh, Thái Bình (tp. Tây Ninh) và 22 đình được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh: Gia Bình, Phước Hiệp, Lộc Hưng, An Hòa, Đôn Thuận – Hưng Thuận (tx. Trảng Bàng); Long Khánh, Long Thuận, Long Chử, Long Giang (huyện Bến Cầu); Phước Hội, Trông Mít (huyện Dương Minh Châu); Thái Vĩnh Đông (tp. Tây Ninh); Thanh Đông, Trí Bình, Hòa Hội (huyện Châu Thành); Cẩm

An, Cẩm Long, Thanh Phước, Phước Trạch (huyện Gò Dầu); Trường Đông, Trường Tây (tx. Hòa Thành). Đây là địa phương có tỷ lệ cao so với số lượng đình được công nhận di tích (67,5%).



Đình Long Thuận (xã Long Thuận, huyện Bến Cầu). Ảnh: Lê Quang Cần.

Lễ hội Kỳ yên đình Gia Lộc được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, loại hình Lễ hội truyền thống vào năm 2012.

## 2. Kiến trúc đình làng ở Tây Ninh.

Xây dựng đình là việc rất hệ trọng đối với làng, bởi ngôi đình là thiết chế văn hóa chính của địa phương. Đình ở Tây Ninh thường nằm dọc theo bờ sông, trục đường giao thông. Khi xây đình đặc biệt chú ý đến yếu tố phong thủy, thế đất như “tọa sơn hướng thủy”, “Thanh Long – Bạch Hổ”,... được hiểu một cách linh hoạt là dựa vào địa hình mà định vị hướng xây đình. Vì thế nhiều ngôi đình thường được xây dựng trên những gò đất cao ráo, có nhiều cây cối cổ thụ, nơi có phong cảnh đẹp, ở khu vực thị tứ. Phần lớn đình ở Tây Ninh đều quay về hướng Nam. Những ngôi đình nằm trên gò đất cao, mặt tiền nhìn ra sông Vàm Cỏ Đông như đình Thanh Phước, đình Phước Trạch (huyện Gò Dầu), đình Long Khánh (huyện Bến Cầu), đình Trường Đông, đình Trường Tây (tx. Hòa Thành),... hay ở đình Long Thuận (huyện Bến Cầu) quay về hướng Bắc, nhìn ra rạch Vàm Bảo. Đình Đôn Thuận – Hưng Thuận (tx. Trảng Bàng) trước đây mặt tiền quay về hướng Đông, nhìn ra sông Bùng Bình, một đoạn của sông Sài Gòn. Đến năm 2010, đình được xây mới hoàn toàn, ở vị trí cách nơi cũ khoảng 30m, mặt tiền quay về hướng Nam, trên triền dốc đổ xuống sông Bùng Bình.



Kiến trúc chữ tam ở đình Cẩm Bình (xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu). Ảnh: Phí Thành Phát.

Ban đầu các đình đều được xây quy mô nhỏ, tre lá thô sơ, về sau mới xây lớn, bằng các vật liệu kiên cố như gỗ, gạch, ngói, xi măng, đá ong, đá xanh... Đình làng ở Tây Ninh cũng bố cục giống như các ngôi đình ở Nam Bộ, thường là các kiểu chữ nhất (一), chữ nhị (二), chữ tam (三),...

Về kết cấu kỹ thuật, phần lớn đình ở Tây Ninh xây theo kiểu vì đằm trính (chày cối) của miền Trung, với cây trính, cây trồng và áp quả bằng gỗ. Cây trồng hình chày giống bắp chuối, để trên cái cối, còn áp quả giống cánh dơi. Hiện nay các cây trính, kèo đều làm bằng gỗ vuông<sup>3</sup>.

Hệ thống vì kèo, xà đòn, rui mè bằng gỗ được chống đỡ bởi cột gỗ lớn là những danh mộc, kê trên đá tảng gồm nhiều lớp nhà là tiền đình, chánh điện và hậu đình theo kiểu tứ trụ (tứ tượng), một loại hình kiến trúc truyền thống ở Nam Bộ thường chỉ làm nơi thờ tự (đình, chùa, miếu). Ngoài ra cũng có một số đình, chánh điện xây theo dạng tứ trụ cùng với hệ thống vì kèo, rui mè có cấu trúc phức tạp đỡ bộ mái theo kiểu chông diêm với 2 tầng 6 mái như ở đình Trung – An Hòa (xã An Hòa, tx. Trảng Bàng); chánh điện

<sup>3</sup> Nhiều tác giả (2006), Địa chí Tây Ninh, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh, tr. 475.

trở dọc đòn dông như ở đình An Tịnh (phường An Tịnh, tx. Trảng Bàng) kết hợp với tiền điện, hậu điện, đông lang, tây lang tạo nên bố cục có kiến trúc chữ vương (王). Đình ở Tây Ninh phần lớn chịu ảnh hưởng kiến trúc phương Tây nên cao ráo, thoáng đãng, như Thái Bình (phường 1, tp. Tây Ninh), trang trí nhiều phù điêu. Đình Gia Lộc (phường Gia Lộc, tx. Trảng Bàng) làm theo kiểu ba gian hai chái, ở chính giữa tiền điện và chánh điện có gắn bát quái bằng gỗ để trấn trạch, mặt tiền của đình xây theo lối cửa vòm, trụ cột đắp nổi hoa lá, consol gỗ đỡ mái, trên cửa vòm gian giữa là trán tường (fronton) đắp nổi ba chữ “嘉祿亭” (Gia Lộc đình) cùng dòng lạc khoản cho biết ngôi đình được khánh thành khi di dời về vị trí như hiện nay vào ngày 26 tháng 11 năm Kỷ Ty (1929)<sup>4</sup>.



Trang trí phù điêu mang phong cách Tây phương ở đình Thái Bình (tp. Tây Ninh) và đình Gia Lộc (tx. Trảng Bàng). Ảnh: Nguyễn Hữu Lộc, Phí Thành Phát.



Mặt tiền và sân thiên tỉnh ở đình Hiệp Ninh (tp. Tây Ninh). Ảnh: Phí Thành Phát.

Đặc biệt là đình Hiệp Ninh (phường 2, tp. Tây Ninh), bố cục kiến trúc tổng thể theo dạng chữ tam (三), có sự biến đổi khi phát triển thêm phần sân thiên tỉnh (giếng trời), được tạo thành bởi hai hành lang dài nối liền từ hậu sở (phía sau chánh điện), đến phần đầu hậu đình là một dạng đặc trưng của kiểu kiến trúc nội công ngoại quốc, giúp lấy ánh sáng tự nhiên, tạo cảnh quan bên trong ngôi đình gần gũi hơn với thiên nhiên qua hình tượng hòn non bộ ở giữa. Kiểu kiến trúc này cũng được thấy ở đình Thanh Phước (huyện Gò Dầu) và đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu). Cả ba nếp nhà đều có bộ khung sườn kiểu nhà rường, ba gian hai chái, có hệ thống cột kèo làm bằng gỗ quý được liên kết chắc chắn hoàn toàn bằng chốt, mộng gỗ. Tường xây gạch, thêm các dẫy song trụ tạo sự thông thoáng cho nội thất. Mái lợp ngói âm dương, trên nóc trang trí nhiều tượng gốm thuộc dòng gốm Cây Mai – Sài Gòn xưa. Phần nổi bật nhất của đình Hiệp Ninh cũng như

<sup>4</sup> Theo Nguyễn Hữu Lộc (Bảo tàng Lịch sử - TP. Hồ Chí Minh).

đình Thái Bình là có thêm hai lầu chuông, trống gọi là chung lâu, cổ lâu, cùng với nghệ thuật cắt khảm sành sứ hết sức công phu mang dấu ấn đặc trưng của xứ Huế. Đình Hiệp Ninh được xem là ngôi đình có kiến trúc nghệ thuật đẹp bậc nhất của Tây Ninh.



Trang trí ở đình Hiệp Ninh (phường 2, tp. Tây Ninh). Ảnh: Phí Thành Phát.

Giống như đình ở vùng Hóc Môn (tp. Hồ Chí Minh), nhiều đình ở Tây Ninh không có nhà võ ca, võ quy. Bộ cục đình gồm một số dạng: tiền đường, chánh điện ở giữa, phía sau là nhà khách (nhà bếp). Nếu đình có võ ca phía trước, chánh điện ở giữa, hai bên là nhà trù (đình Bàu Gõ, huyện Bến Cầu). Đình có võ ca, nhà châu, chánh điện. Đình chỉ có gian tiền đình và chính điện. Đình chỉ có võ ca và chính điện<sup>5</sup>.

Trong khuôn viên đình ở Tây Ninh còn có võ ca, nhà bếp, đông lang, tây lang, ban thờ Thần Nông, miếu Sơn Quân, Ông Tà, Bạch Mã Thái Giám, Chúa Xứ<sup>6</sup>, Chiến sĩ,...Đặc biệt, các đình đều có miếu Sơn Quân, thể hiện dấu ấn “Sơn thần” ở một nơi nhiều rừng, ít ruộng<sup>7</sup>. Trước các đình đều có bình phong với chức năng trấn trạch, kiểu thức đa dạng như ở đình Gia Lộc (tx. Trảng Bàng), bình phong đơn giản nhưng có tượng cặp nghê đứng vịn hai bên; bình phong ở đình Long Thành, đình Trường Đông (tx. Hòa Thành), đình Trung – Cẩm Bình, đình Hưng Mỹ – Cẩm An (huyện Gò Dầu) có đắp hình ông Hồ (Sơn Quân), ghi tên hoặc năm xây dựng (trùng tu) đình; bình phong ở đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu), đình Hiệp Ninh, đình Thái Bình (tp. Tây Ninh) đắp hình long mã phụ hà đồ. Riêng ở đình Hiệp Ninh và đình Thái Bình, bình phong mang phong cách Huế được chạm khắc sành sứ. Hầu hết các đình đều đặt bàn thờ Thần Nông sau bình phong.

<sup>5</sup> Nhiều tác giả (2006), Địa chí Tây Ninh, Sđd, tr. 477.

<sup>6</sup> Ở Tây Ninh, Chúa Xứ Nương Nương bị đồng hóa thành Linh Sơn Thánh Mẫu, vị thần bảo

hộ cho cư dân ở vùng rừng núi.

<sup>7</sup> Nhiều tác giả (2006), Địa chí Tây Ninh, Sđd, tr. 479.



Bình phong đình Thạnh Đức (Gò Dầu) và đình Hiệp Ninh (tp. Tây Ninh). Ảnh: Phí Thành Phát.

Đặc biệt là bình phong bằng đá xanh tại đình Thạnh Đức (xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu) được chạm khắc rất mỹ thuật, mặt trước chạm ông Hồ, mặt sau chạm long mã phụ hà đồ, hai bên bình phong là trụ hoa sen mặt trước có chạm số “1915”, là năm thành lập đình và cặp đối chữ Hán.

Cổng đình đa phần đều được xây dựng theo lối tam quan, nhị quan (đình Hiệp Ninh), ở giữa là bức bình phong hay đơn giản hơn chỉ là chiếc cổng có một lối đi, với tấm bảng ghi tên đình.

Nội thất ở các đình làng Tây Ninh đa phần trang trí đơn giản, tạo nên sự nhẹ nhàng, tao nhã. Nhưng cũng có một số đình tiêu biểu như đình Hiệp Ninh (tp. Tây Ninh) thể hiện được sự bề thế, uy nghi với nhiều hiện vật trang trí là các câu đối, hoành phi, bao lam, long trụ, khánh thờ, hương án, lổ bộ, án kiếm, hộp để sắc phong, bài vị,... sơn son thếp vàng, được chạm trổ công phu với kỹ thuật chạm âm, chạm dương, chạm lõng, phân tầng và phong phú với các đề tài từ dân dã đến quyền uy, mà không bị trùng lặp, đã tạo nên không gian thiêng liêng nơi ngự trị của thần Thành Hoàng. Những khám thờ ở đình An Tịnh, đình Gia Lộc, đình An Hòa (tx. Trảng Bàng) là minh chứng cho tay nghề nổi tiếng một thời của nhóm thợ ở làng An Tịnh trước đây.

Những ngôi đình xưa dần bị xuống cấp, do còn nhiều khó khăn nên một số đình không đủ điều kiện để trùng tu hoặc có đình trùng tu theo kiểu “mới hóa di tích” đã làm biến dạng những kiến trúc truyền thống như đình Bến Đình (huyện Gò Dầu). Một số đình tiến hành trùng tu nhưng vẫn giữ được nét kiến trúc cổ như ở đình Trung Cẩm Bình (huyện Gò Dầu, 2009), đình Thái Bình (tp. Tây Ninh, 2013), đình Gia Lộc (tx. Trảng Bàng, 2019).

### 3. Đối tượng thờ tự ở đình làng Tây Ninh.

#### 3.1 Thành Hoàng Bản Cảnh

Thành Hoàng Bản Cảnh thờ ở đình là vị Linh Thần, cùng với sự kính ngưỡng các vị tiên hiền, hậu hiền đã có công khai hoang mở đất, chống giặc ngoại xâm bảo vệ bình yên cho địa phương nên được người dân tôn làm Thành



Hoàng của làng đưa vào đình thờ phụng được gọi là Nhân Thần.

Nhiều đình làng ở Tây Ninh thờ các nhân vật có công khai phá hoặc chiến đấu bảo vệ quê hương. Trùm cả Đặng Văn Trước là vị phúc thần của làng Gia Lộc (Trảng Bàng), được nhà Nguyễn sắc phong và được thờ ở đình Gia Lộc. Năm 1756, Trùm cả Quách Ngạn đã dẫn một số di dân từ hạ lưu sông Sài Gòn đến lập nghiệp ở vùng Bùng Bình, Đôn Thuận, về sau ngài được tôn làm thần Thành Hoàng đình Đôn Thuận – Hưng

Thuận<sup>8</sup>. Với công lao quy dân lập ấp, Trùm cả Biện Văn Đống được tôn làm thần ở đình Phước Chỉ. Ở vùng đất Ngũ Long<sup>9</sup>, dọc theo sông Vàm Cỏ Đông gắn liền với công lao của tiền hiền Trần Văn Thiện. Những ngôi làng do ông lập nên sau này đều xây dựng đình và tôn ông làm Thần hoặc tiền hiền như ở các đình Long Khánh, Long Thuận (huyện Bến Cầu). Đặc biệt ở đình Long Thành (tx. Hòa Thành), với sự ảnh hưởng mạnh mẽ của đạo Cao Đài, ông Trần Văn Thiện được đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ bút sắc phong chức Văn Xương, sự việc này được ghi chép trong “Thánh ngôn hiệp tuyển”<sup>10</sup>. Cùng với công lao to lớn của các vị Quan lớn Trà Vong, nên đã có nhiều đình tôn các ông làm thần thờ phụng như ở đình Thái Ninh (tp. Tây Ninh), đình Trường Mít (huyện Dương Minh Châu) thờ ông Huỳnh Công Giản; đình Long Chữ (huyện Bến Cầu) thờ ông Huỳnh Công Thắng.



Đình Long Thành (tx. Hòa Thành) thờ Trần Văn Thiện. Ảnh: Phí Thành Phát.

Cùng với nhiều vị quan triều Nguyễn, các vị tiền hiền, hậu hiền được tôn làm thần Thành Hoàng của làng như Phạm Văn Điển, Đào Văn Chữ ở đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu); Võ Văn Oai ở đình Thái Bình (tp. Tây Ninh) và đình Thanh Đông (huyện Châu Thành); Nguyễn Huỳnh Đức ở đình Cẩm An (huyện Gò Dầu); Đặng Văn Châu ở đình Thanh Phước (huyện Gò Dầu); Nguyễn Văn Lực ở đình Thạnh Đức (huyện Gò Dầu)<sup>11</sup>; Lãnh binh Két ở đình Cầu Khởi (huyện Dương Minh Châu), đình Long Giang (huyện Bến Cầu); Trần Văn Điền ở đình Trường Tây (tx. Hòa Thành). Trường hợp đặc biệt là Đỗ Hữu Vị (1883-1916), con của Tổng đốc (hàm) Đỗ Hữu Phương, một điền chủ giàu có ở

Nam Kỳ. Ông là đại úy không quân của Pháp, phi công đầu tiên ở Đông

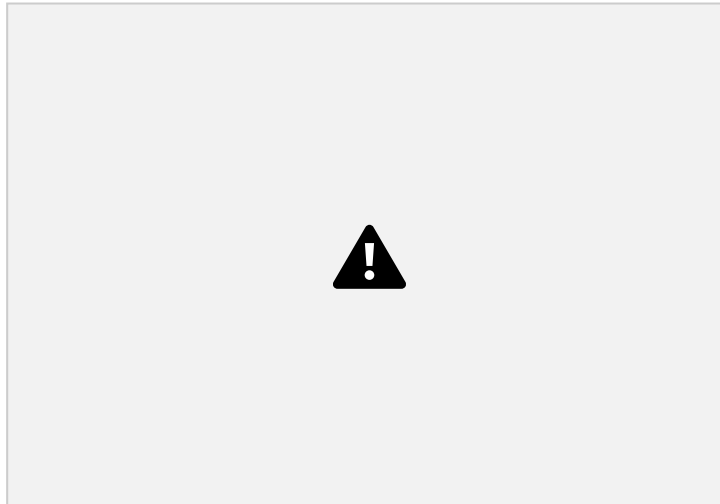
<sup>8</sup> Vương Công Đức (2016), Trảng Bàng phương chí, Tái bản lần thứ nhất có chỉnh lí, bổ sung, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr. 97, 98.

<sup>9</sup> Vùng đất Ngũ Long gồm các làng: Long Thành (tx. Hòa Thành), Long Giang, Long Khánh, Long Thuận, Long Chữ (huyện Bến Cầu).

<sup>10</sup> Phí Thành Phát, Tài liệu điền dã, ngày 31/1/2020.

<sup>11</sup> Nhiều tác giả (2006), Địa chí Tây Ninh, Sđd, tr. 474.

Dương, chết trong Chiến tranh Thế giới thứ I (1914 – 1918)<sup>12</sup>. Năm Bảo Đại thứ 12 (1937) vua Bảo Đại ban sắc phong và chuẩn cho thôn Ninh Thạnh thờ phụng, hiện ông là thần Thành Hoàng tại đình Thái Vĩnh Đông (phường 1, tp. Tây Ninh).



Bài vị thờ thần Thành Hoàng Bổn Cảnh ở đình Gia Bình (Trảng Bàng) và đình Trung Cẩm Bình (Gò Dầu). Ảnh: Phí Thành Phát.

Ban thờ Thành Hoàng Bổn Cảnh được đặt ở vị trí trung tâm, trang nghiêm nhất ở chánh điện với chữ “神” (Thần). Đình Thanh Phước (huyện Gò Dầu) tạc tượng ông Đặng Văn Châu, vị thần Thành Hoàng của làng Thanh Phước xưa; đình Cầu Khởi (huyện Dương Minh Châu) tạc tượng ông Lê Đình Két (Lãnh binh Két) và ở đình Đôn Thuận – Hưng Thuận (tx. Trảng Bàng) những năm sau này tạc tượng thần Thành Hoàng theo phong cách tượng thờ của miền Bắc.

Ở một số đình, bên cạnh chữ Thần còn lập bài vị thần Thành Hoàng như ở đình Hiệp Ninh (tp. Tây Ninh) bài vị có nội dung “本處城隍” (Bổn Xứ Thành Hoàng). Đình Trung Cẩm Bình (huyện Gò Dầu) bài vị “靈神” (Linh Thần). Bài vị ở đình An Tịnh (tx. Trảng Bàng) là “敕本境城隍廣厚正直敦凝之神” (Sắc Bổn

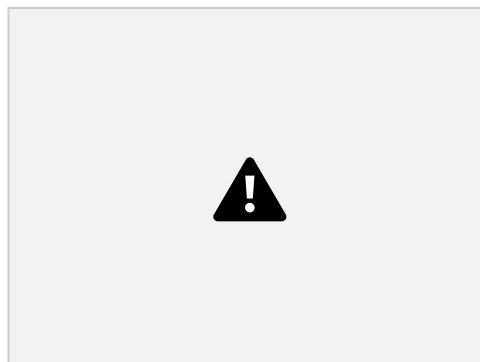
Cảnh Thành Hoàng Quảng Hậu Chánh Trực Đôn Ngưng Chi Thần), đây cũng là mỹ tự của thần trong sắc phong. Ở đình trung Phước Hiệp và đình Gia Bình (tx. Trảng Bàng) bài vị giống nhau “奉請本境城隍大王尊神加護証明之位” (Cung thỉnh Bản Cảnh Thành Hoàng Đại Vương Tôn Thần gia hộ chứng minh chi vị), lạc khoản trên 2 bài vị này ghi “天運壬子年仲春花月朔日判告奉供” (Thiên vận Nhâm Tý niên, trọng xuân huê nguyệt, sóc nhật Phán Cáo phụng cúng), đều được khắc cúng ở hai đình vào ngày mùng 1 tháng 2 năm Nhâm Tý (1912 hoặc 1972). Ngoài ra, ở đình Gia Bình còn bài vị “城隍本境之神” (Thành Hoàng Bản Cảnh Chi Thần), lạc khoản “庚戌年仲春二月十五日奉供” (Canh Tuất niên, trọng xuân nhị nguyệt, thập ngũ nhật phụng cúng), tức bài vị được

<sup>12</sup>Ảnh của Đổ Hữu Vị được đặt trong Nghĩa sĩ miếu ở Paris (Pháp), xây dựng năm 1920, để thờ những người lính Việt chết trong Chiến tranh Thế giới I. Hiện ở chợ Lái Thiêu (tp. Thuận An, Bình Dương) có con đường mang tên ông.

cúng cho đình vào ngày 15 tháng 2 năm Canh Tuất (1910 hoặc 1970). Đặc biệt, ở đình Trung Long Khánh (huyện Bến Cầu) có 5 bài vị thờ linh thần của 5 xã: “聖神隆江社”(Linh Thần Long Giang xã), “聖神隆順社”(Linh Thần Long Thuận xã), “聖神隆慶社”(Linh Thần Long Khánh xã), “聖神隆永社” (Linh Thần Long Vĩnh<sup>13</sup> xã), “聖神隆諸社”(Linh Thần Long Chũ xã).

### 3.2 Đối tượng phối thờ ở đình làng Tây Ninh

Ban thờ Hội đồng là nơi an tọa của các vị thần được cung thỉnh “đồng lai phối hưởng”. Ở đình Long Thuận (huyện Bến Cầu) còn đề rõ trên ban thờ “Hội đồng các vị thần” hay ở một số đình đề là bàn “Phẩm vọng” và có đặt bài vị “洋洋在上被德澤尊神” (Dương Dương Tại Thượng Bị Đức Trạch Tôn Thần) (Dương Dương Tại Thượng Bị Đức Trạch Tôn Thần) như ở đình An Tịnh (tx. Trảng Bàng). Với những đình có không gian rộng, thì có hai ban thờ Hội đồng nội và Hội đồng ngoại, phần lớn các đình chỉ có một ban thờ Hội đồng.



Bài vị thờ vua ở ban thờ Hội đồng đình An Tịnh (tx. Trảng Bàng). Ảnh: Phí Thành Phát.

Ở Tây Ninh cũng như nhiều vùng ở Nam Bộ, với quan niệm vua là Thiên tử

(con trời), có quyền phong bách thần trong cả nước, nên trong các đình thường có thờ vua ở ban thờ Hội đồng. Đặc biệt tại đình Thái Bình (tp. Tây Ninh) vua và thần Thành Hoàng được khắc thờ chung trên một bài vị “當今皇帝本境城隍証明座位” (Đương kim Hoàng đế Bản Cảnh Thành Hoàng chứng minh tọa vị). Ở một số đình không thờ vua, nhưng ở ban thờ Hội đồng là nơi đặt sắc phong, ấn kiếm, thể hiện quyền lực của triều đình. Từ sau năm 1975, Chủ tịch Hồ Chí Minh được thờ nơi bàn Hội đồng với ý nghĩa là một vị “quốc chủ” đại diện cho tổ quốc.

Tả ban, Hữu ban được hiểu là những vị có nhiệm vụ để bảo vệ, hầu cận thần Thành Hoàng Bản Cảnh. Phía trước hai ban thờ này có hai ban thờ Đông hiến và Tây hiến được thiết lập để hành lễ cúng bái và hiến quả phẩm dâng cúng, cũng được hiểu là bàn tiền án, bàn thờ Hội đồng ngoại (bên ngoài) của ban thờ Tả ban và Hữu ban.

<sup>13</sup> Long Vĩnh là xã thuộc tổng Hàm Ninh, quận Châu Thành, tỉnh Tây Ninh từ sau 1956. Từ 1959, đổi thuộc quận Phước Ninh, cùng tỉnh. Sau 30/4/1975 giải thể. Xã Long Vĩnh hiện nay thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh lập mới từ 1999 [Nguyễn Đình Tư (2008), Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.617].

Tiền hiền, Hậu hiền hay nói đầy đủ hơn là “Tiền hiền khai khẩn, Hậu hiền khai cơ” để chỉ các vị Tiền hiền quy dân khai hoang và Hậu hiền nối tiếp xây dựng. Đây là các bậc tiền bối đứng ra khai hoang hay lập làng, bỏ công sức hay tiền của để xây dựng làng xã, làm cầu, lập chợ hay đình trong buổi đầu lập làng<sup>14</sup>. Phần lớn các đình ở Tây Ninh đều thờ Tiền hiền, Hậu hiền ở hai bên tả, hữu chánh điện hoặc ở hậu đình. Ở đình Hiệp Ninh (tp. Tây Ninh) còn có ba ban thờ Hậu sở, Tiền xã, Hậu thôn được đặt ở sau chánh điện, trên bài vị có ghi rõ danh tánh các vị Tiền hiền, Hậu hiền. Hay cụ thể hơn như đình trung Phước Hiệp (tx. Trảng Bàng) thờ Hậu hiền Cựu Hội đồng viên Nguyễn Minh Châu; đình Gia Bình (tx. Trảng Bàng) thờ Tiền hiền Dương Tấn Quá, Hậu hiền Dương Tấn Phong; đình trung Phước Trạch (huyện Gò Dầu) thờ Tiền hiền Trần Văn Đổng, Hậu hiền Đinh Văn Tiến; đình Trường Đông (tx. Hòa Thành) thờ Tiền hiền Huỳnh Văn Nhu, Hậu hiền Nguyễn Văn Tiến; đình Trường Tây (tx. Hòa Thành) thờ Tiền hiền Trần Văn Khuê, Hậu hiền Lê Văn Vấp...

Ban thờ Tiên sư trong các đình ở Tây Ninh thường được đặt ở hậu đình, một số đình như đình trung Phước Hiệp (tx. Trảng Bàng), đình trung Cẩm Bình (huyện Gò Dầu) thờ Tiên sư ở tiền đình.

Tiền vãng, Hậu vãng là ban thờ các vị trong ban hội đình đã qua đời, ban thờ này được đặt ở hậu đình. Ở một số đình như đình trung Cẩm Bình (huyện Gò Dầu), đình Trường Đông (tx. Hòa Thành), ban thờ này được gọi là Cửu Huyền

Thất Tổ hay ở đình Long Thành (tx. Hòa Thành) có cả hai ban thờ này. Đặc biệt, ở đình Cẩm Bình còn có ban thờ riêng cho ông từ đã qua đời ở bên trong hậu đình. Đình Thạnh Đức (huyện Gò Dầu) và đình Long Thành (tx. Hòa Thành) có hai ban thờ Nam phái và Nữ phái đặt ở hai bên chánh điện.



Ban thờ Tiên vãng, Hậu vãng và miếu thờ Lang Lại Nhị Đại Tướng quân ở đình Long Thành (tx. Hòa Thành). Ảnh: Phí Thành Phát.

Bên ngoài sân đình có các ban thờ Thần Nông, Thổ Địa, Bạch Mã Thái Giám, Sơn Quân, các miếu thờ các vị nữ thần như bà Chúa Xứ, Ngũ Hành Nương Nương, Linh Sơn Thánh Mẫu, bà Chúa Tiên, bà Chúa Ngọc,... Riêng ở đình Thanh Phước (huyện Gò Dầu) có miếu thờ bà Thủy Long, đình Trung – Phước Hiệp (tx. Trảng Bàng) có miếu thờ Trưng Nữ Vương. Một số đình ở Tây Ninh cũng có lập miếu thờ ông Tà, vị thần trong tín ngưỡng của người Khmer. Ở Tây Ninh duy nhất có đình Long Thành (tx. Hòa Thành) có

<sup>14</sup> Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (2018), Đình Nam Bộ xưa và nay, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh, tr.94.

miếu thờ Lang Lại Nhị Đại Tướng quân, đây là hai con rái cá từng giúp Nguyễn Ánh thoát khỏi sự truy đuổi của quân Tây Sơn, sau khi lên ngôi vua Gia Long nhớ ơn ban sắc. Đặc biệt, ở đình Gia Lộc (tx. Trảng Bàng) có 3 ban thờ ở tiền đình cho ba tôn giáo: Phật giáo, Công giáo và Cao Đài. Về sau nhiều đình ở Trảng Bàng và những vùng lân cận trong tỉnh học tập theo cách thờ này, nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh cho các cộng đồng cư dân, thể hiện sự dung hòa giữa đạo pháp và dân tộc, dân gian và tôn giáo. Chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn là những chiến sĩ tử trận trên chiến trường qua các thời kỳ trên địa bàn của làng xã và những người tử do tai nạn tại địa phương. Phần lớn các đình lập ban thờ này ở trước sân đình, riêng đình Trung Phước Hiệp, đình Gia Bình (tx. Trảng Bàng), đình Trung Long Khánh (huyện Bến Cầu) đặt ở bên trong chánh điện hay ở đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu), đình Hiệp Ninh (tp. Tây Ninh) đặt ở hậu đình.

#### 4. Lễ hội đình làng Tây Ninh.

Hằng năm, đình làng ở Tây Ninh có hai kỳ lễ cúng chính là lễ Kỳ yên và lễ

Cầu bông theo lịch trình Xuân cầu thu báo. Ngoài ra, còn có các ngày cúng khác trong năm như: ngày mừng 1 tháng Giêng (tết Nguyên đán), ngày 3/1 (Khai bút)<sup>15</sup>, ngày 7/1 (Khai sơn), ngày 5/5 (tết Nguyên tiêu), ngày 25 tháng Chạp (Sấp ắn, đưa thần), ngày 30 tháng Chạp (rước thần cúng giao thừa). Một số đình như Lộc Hưng (tx. Trảng Bàng), đình Trung Long Khánh (huyện Bến Cầu) tổ chức lễ kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7.

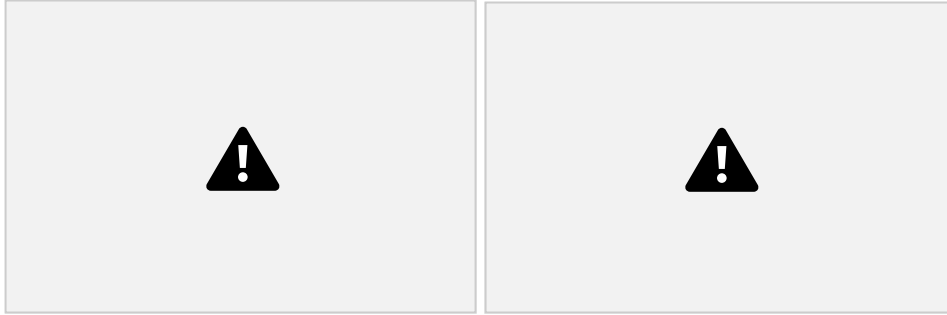
Lễ Kỳ yên hay còn được hiểu là lễ Hạ điền là lễ tế thần Thành Hoàng lớn nhất trong năm của một ngôi đình. Ở Tây Ninh, lễ Kỳ yên tập trung vào tháng 2 (12 đình) và tháng 3 âm lịch (12 đình), ngoài ra cũng một số đình cúng ở các tháng đầu hoặc cuối năm như ở các đình Trí Bình (15-16/1), đình Long Giang (15/11), Long Khánh (15 – 16/12),... Lễ Kỳ yên thường kéo dài từ 1-3 ngày, theo cổ lệ ba năm đáo lệ cúng lớn và có Xây chầu, Đại bội.

Riêng ở đình Gia Lộc (tx. Trảng Bàng), sau năm 1975 chính quyền Trảng Bàng lấy phần chánh điện làm nhà kho và lấy phần hậu đình làm trung tâm bồi dưỡng văn hóa nên đình bị gián đoạn hoạt động tế lễ một thời gian. Đến cuối thập niên 1980, chính quyền bàn giao đình cho ban Khánh tiết, từ đó các hoạt động tế lễ được khôi phục<sup>16</sup>.

Sắc phong của các đình thường được gửi ở các đền thờ, chùa hoặc ở nhà một người có uy tín ở địa phương như nhà vị trưởng ban Khánh tiết của đình để bảo quản cẩn thận. Sắc phong Tiên hiền Đặng Văn Trước ở đền thờ ông Cả Đặng Văn Trước (tx. Trảng Bàng), sắc phong đình An Tịnh có thời gian gửi ở chùa Tịnh Thành (tx. Trảng Bàng), sắc phong đình Thái Bình gửi ở chùa Hồng Phước (tp. Tây Ninh). Đặc biệt là sắc phong đình Hiệp Ninh lại được gửi ở Ủy ban Nhân dân phường 2 (tp. Tây Ninh).

Hàng năm, đến lễ cúng đình, ban Khánh tiết thực hiện phần lễ thỉnh sắc về đình, đây cũng là nghi thức đầu tiên trong lễ Kỳ yên. Ban Khánh tiết đến nơi gửi sắc, trình xin thỉnh sắc với người đang giữ sắc và làm lễ tại ban thờ thờ sắc phong.

<sup>15</sup> Lễ cúng Thần Nông ở đình Trung – Long Khánh (huyện Bến Cầu) vào ngày 3 tháng Giêng. <sup>16</sup> Vương Công Đức (2016), Trảng Bàng phương chí, Sđd, tr.591.



Nghi thức thỉnh sắc thần ở đình Gia Lộc (tx. Trảng Bàng) và nghi thức thỉnh tro ở đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu). Ảnh: Phí Thành Phát.

Với những đình có sắc phong thờ ở đình như đình An Tịnh (tx. Trảng Bàng), đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu) nên không thỉnh sắc và những đình không có sắc phong thì đều thực hiện nghi thức thỉnh tro (lư hương) ở các đình thờ, chùa, hội quán để cung thỉnh các vị thần tại địa phương đến đình dự lễ Kỳ yên với hình thức như thỉnh sắc phong.

Sau đó là các nghi thức: Tĩnh sanh; cúng Tiền hiền – Hậu hiền, Tiền vãng – Hậu vãng và đất đai, để tưởng nhớ đến công đức của các vị lập làng, lập đình nên cúng các vị trước khi vào lễ tế thần cũng như ở các chùa “tiền bái trụ trì, hậu bái Thích Ca”; cúng Thần Nông, Sơn Quân, Chiến sĩ cùng với các vị thần thờ ở đình và đồng lai phối hưởng. Phần chánh tế cúng thần với các nghi thức: Túc yết, Xây châu – Đại bội (vào những năm cúng lớn, có hát bội), Đàn cả<sup>17</sup>; nghi thức cầu an của tôn giáo tại địa phương; Tống ôn; Tôn vương (nếu có hát bội) và sau cùng là nghi thức hồi sắc kết thúc lễ Kỳ yên. Trong đó, Túc yết và Đàn cả là hai nghi thức quan trọng nhất trong tế lễ thần Thành Hoàng Bản Cảnh. Tuy nhiên, các nghi thức này có thể thay đổi về trình tự, cách thức thực hiện, giờ hành lễ hoặc có chế giảm bớt sao cho phù hợp với chương trình cúng trong 1 ngày hay 3 ngày mà đình đã đề ra.

Phần lễ Túc yết gọi tắt là lễ Yết, hương chức tụ họp lại để ra mắt Thần, trình cáo với thần việc tổ chức lễ tại đình<sup>18</sup>. Các nghi thức được tuân tự như sau: tràn áp hầu bài ban (dàn quân hầu trở về vị trí đứng hầu hai bên bàn thần); bô lão (ban Khánh tiết) tựu vị; cử soát lễ vật; quán tẩy; niệm hương; khởi cổ lệnh (nếu có); khởi thái bình thanh; khởi minh chinh; khởi đại cổ; khởi nhạc (bản Nghinh thiên tiếp giá, ba hồi chín chập<sup>19</sup>); Chánh tế, bồi tế, Đông hiến, Tây hiến tựu vị chuẩn bị vào tế lễ; tuần hương; tuần rượu thứ nhất (sơ hiến lễ); đọc chúc văn; tuần rượu thứ hai (á hiến lễ); tuần rượu thứ ba (chung hiến lễ); hiến quả phẩm; hiến bình; tuần trà; ẩm phước; hóa văn tế lễ thành.

<sup>17</sup> Các đình ở Tây Ninh thường gọi là “đàn cả”, đọc trại âm từ chữ “đoàn cả” (đại đoàn). <sup>18</sup>

Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (2018), Đình Nam Bộ xưa và nay, Sđd, tr.176. <sup>19</sup> Trong nhạc lễ tế, lễ Kỳ yên, mở đầu là bài “ba hồi chín chập”. Con số 3 và số 9 là con số tốt đẹp theo quan niệm cổ truyền [Nguyễn Thị Mỹ Liêm (2018), Nhạc lễ dân gian người Việt ở Nam Bộ, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr.137].



Lễ Túc yết ở đình Gia Lộc (tx. Trảng Bàng) và tế thần theo nghi thức đạo Cao Đài tại đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu). Ảnh: Phí Thành Phát.

Đàn cả là lễ chính để tế thần, các nghi thức trong lễ này tương tự như lễ Túc yết, duy chỉ khác một câu ở nghi ẩm phước: lễ túc yết xưng “Nghinh thần cúng bái” còn lễ Đàn cả đổi thành “Tạ thần cúng bái”<sup>20</sup>.

Nghi thức cầu an trong lễ Kỳ yên ở các đình phần lớn thực hiện theo nghi thức Phật giáo, riêng tại đình Gia Lộc (tx. Trảng Bàng), nghi thức cầu an diễn ra vào ngày 15/3 âm lịch, do các tôn giáo chính tại địa phương là Phật giáo, Công giáo và Cao Đài lần lượt thực hiện, đã tạo nét đặc sắc trong lễ hội mà ít nơi nào có được.

Vào những năm cúng lớn, các đình mời các gánh hát bội ở thành phố Hồ Chí Minh hay từ miền Tây Nam Bộ về hát, trước là cúng Thần, sau là phục vụ cho bà con đến cúng đình. Những năm có hát bội, thì có thêm nghi thức Xây châu – Đại bội và Tôn vương. Các vở tuồng thường được chọn diễn như Thần nữ dâng ngũ linh kỳ, Công chúa Đồ Lư, Bao Công xử án Quách Hòe, Tiết Đình Sang cầu Phàn Lê Huê, Nữ tướng Tiêu Anh Phụng, Ngũ sắc châu, Song kiếm uyên ương,... nhưng đặc biệt vở cuối cùng thường diễn tuồng San Hậu để thực hiện nghi thức Tôn vương.

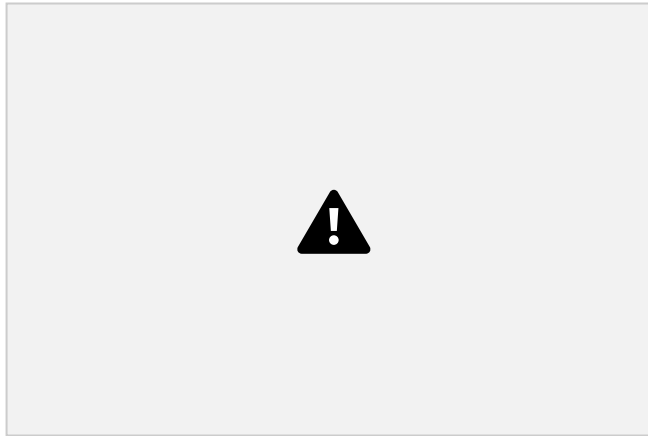
Một số đình chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của đạo Cao Đài, nên những nghi thức tế lễ ở đình cũng tương tự hay do các thánh thất tại địa phương đảm trách như ở đình Trường Đông, Long Thành (tx. Hòa Thành). Đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu) tổ chức một ngày tế thần riêng theo nghi thức tế điện của Cao Đài, do thánh thất xã Suối Đá thực hiện. Phẩm vật cúng cũng là đồ chay. Trong ngày này có dàn nhạc lễ Cao Đài diễn tấu và một ban đồng nhi đọc kinh khiến lễ cúng rất sinh động.

Lễ Cầu bông (lễ Thượng điền) là lễ bái tế thần Thành Hoàng, Thần Nông

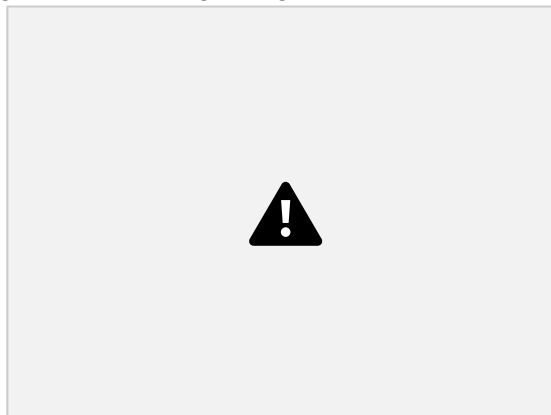


nhằm thể hiện tấm lòng tri ân đến các vị thần linh đã phù hộ cho mùa màng tươi tốt, thôn xóm bình yên và cầu nguyện cho mùa vụ tới được thuận lợi. Phần lớn các đình ở Tây Ninh tổ chức cúng vào tháng 8 âm lịch, như các đình Phước Hội, Hiệp Ninh (15-16/8), Long Thành (17 – 18/9), Phước Chỉ (15/11)...

<sup>20</sup> Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (2018), Đình Nam Bộ xưa và nay, Sđd, tr. 190.



Ban thờ Thần Nông ở đình Trương Đông (tx. Hòa Thành). Ảnh: Phí



Thành Phát.

Lễ cầu bông ở đình Phước Hội (huyện Dương Minh Châu). Ảnh: Nguyễn Thanh Lợi.

Hiện nay, vì không có nhiều người biết rành về các nghi lễ truyền thống ở đình hay do đình không đủ nhân lực, điều kiện mà nghi lễ ở đình làng Tây Ninh dần bị mai một. Một số đình phụ thuộc nhiều vào nghi thức của tôn giáo, đặc biệt là của đạo Cao Đài. Do vậy cần truyền thụ nghi lễ cho thế hệ trẻ, để tiếp nối truyền thống của đình làng, góp phần phát huy các giá trị văn hóa địa phương.

Nhạc lễ cũng giữ vai trò quan trọng góp phần tạo nên sự trang nghiêm và

thành tựu trong các kỳ lễ cúng đình. Một ban nhạc lễ có từ 3 đến 5 nhạc công, gọi là ngũ nhạc. Nhạc cụ gồm có: trống chiến<sup>21</sup>, trống cơm, trống tổ, đồ đường, tum, bặt, kèn thau, kèn đại, kèn trung, kèn tiểu mộc, mõ, đàn cò, đàn ghita,... Các bài bản nhạc lễ thường được dùng trong nghi thức Túc yết hoặc Đàn cả: Nghinh thiên tiếp giá, đánh thét, bài Hạ, Nam xuân, Nam đảo, Ngũ điểm, nhịp bụa,... và theo hiệu lệnh của thầy lễ và các bước đi, xang của học trò lễ. Mỗi khi có người đến dâng hương, lễ lạy ở ban thờ thần ban nhạc lễ phải đánh trống lạy, nên lúc nào ban nhạc lễ cũng phải có người để phục vụ xuyên suốt trong thời gian diễn ra lễ cúng đình.

Việc cúng đình là việc chung của làng xã, nên vào mỗi dịp cúng đình mọi người cùng quay quần lại với nhau, mỗi người một việc phụ giúp để lo việc cúng tế thần Thành Hoàng cho được chu toàn. Qua đây cũng đã phần nào gắn kết mọi người lại với nhau,

<sup>21</sup> Trống chiến gồm hai trống, trống bên phải có âm “tàn”, trống bên trái có âm “ton”. càng thêm thắm thiết tình làng nghĩa xóm. Vào mỗi dịp cúng đình rất đông đảo người dân ở tại địa phương hay khách thập phương trong và ngoài tỉnh đến viếng, nhiều hộ gia đình nấu xôi, làm bánh ít, bánh ú, bánh quy hay khá giả hơn là quay heo mang đến đình cúng thần hoặc trả lễ cho thần theo như lời cầu nguyện. Đặc biệt là giữa các đình giao lưu cúng tế qua lại với nhau đã tạo nên sự đoàn kết, tương thân tương ái giữa các địa phương.

## 5. Kết luận.

Đình làng ở Tây Ninh phản ánh triển trình khai hoang mở đất, quy dân lập ấp và chiến đấu để bảo vệ ở vùng đất địa đầu biên giới phía Tây Nam của Tổ quốc. Thiết chế văn hóa – tín ngưỡng này đã đáp ứng được nhu cầu tâm linh của cư dân địa phương về một cuộc sống bình an, thịnh trị. Đặc biệt, đình làng ở Tây Ninh mang dấu ấn của văn hóa miền Trung được thể hiện qua kiến trúc, sắc phong, đối tượng thờ tự ở đình. Cao Đài là tôn giáo bản địa đã ảnh hưởng đến nghi thức cúng đình ở Tây Ninh. Việc giao kết giữa các tôn giáo trong tín ngưỡng đình làng ở Tây Ninh là nét đẹp trong “liên tôn giáo”, thể hiện sự giao hòa giữa các cộng đồng trong ý thức hướng về nguồn cội. Đình làng Tây Ninh cũng chịu sự biến đổi về nghi lễ, kiến trúc. Nhưng ngôi đình ở đây vẫn là chỗ dựa tinh thần quan trọng, không thể thiếu được trong đời sống của người dân Tây Ninh dù cho cuộc sống có thay đổi theo hướng hiện đại.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Văn hóa, thể thao và du lịch (2014), Di tích lịch sử – văn hóa, danh lam thắng cảnh tỉnh Tây Ninh.
2. Nhiều tác giả (2006), Địa chí Tây Ninh, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh.
3. Nguyễn Đình Tư (2008), Từ điển địa danh hành chính Nam Bộ, Nxb

Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Vương Công Đức (2016), Trảng Bàng phương chí, Tái bản lần thứ nhất có chỉnh lí, bổ sung, Nxb Tri thức, Hà Nội.
5. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (2018), Đình Nam Bộ xưa và nay, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Thị Mỹ Liêm (2018), Nhạc lễ dân gian người Việt ở Nam Bộ, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
7. Phí Thành Phát, Nguyễn Thanh Lợi, Tư liệu điền dã 2019-2020.